

Số: 6198/BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2021

V/v báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân 8 tháng, dự kiến giải ngân đến ngày 30/9/2021, cả năm 2021 và điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW năm 2021

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tập đoàn điện lực Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *“Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, để trình cấp có thẩm quyền quyết định việc cắt giảm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn ngân sách trung ương đã được giao từ đầu năm 2021 để điều chuyển cho các bộ, cơ quan, địa phương khác thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân nhanh vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2021”*. Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

1. Báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân 8 tháng đầu năm 2021¹, dự kiến giải ngân đến ngày 30/9/2021 và ước giải ngân cả năm 2021 (đến ngày 31/01/2022), trong đó báo cáo chi tiết dự kiến kết quả thực hiện năm 2021, tổng số vốn dự kiến giải ngân của danh mục dự án được các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ, giao đầu năm và tổng số vốn dự kiến giải ngân của các dự án dự kiến

¹ Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021 đến ngày 31/8/2021 là 63.300,21 tỷ đồng, đạt 30,73% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao, giảm so với cùng kỳ năm 2020 (36,77%), trong đó vốn trong nước đạt 38,34% (cùng kỳ năm 2020 là 41,21%), vốn nước ngoài đạt 7,94% (cùng kỳ năm 2020 đạt 21,26%).

được phân bổ kế hoạch sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2. Các giải pháp đã triển khai để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 theo các Nghị quyết của Chính phủ tại điểm 5 mục III Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1082/CD-TTg ngày 16/7/2021; các giải pháp dự kiến triển khai trong thời gian còn lại của năm 2021, trong đó thu hồi thêm số vốn đã ứng trước nhưng đến nay chưa bố trí vốn để thu hồi.

3. Đề xuất điều chỉnh giảm/bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021, lý do điều chỉnh/bổ sung và cam kết giải ngân hết số vốn được bổ sung nếu được cấp có thẩm quyền cho phép; các kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo các nội dung nêu trên, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 9 năm 2021 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình triển khai, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp xử lý. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ (danh sách kèm theo);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, Vụ TH.

H10

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN VỀ VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 63/NQ-CP
(BÁO CÁO GIẢI NGÂN, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NSTW 2021)**

(Chỉ lưu hành nội bộ - phục vụ công tác phát hành văn bản)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Bộ, ngành, địa phương	Ghi chú
	TỔNG SỐ	
A	Các đơn vị ngoài Bộ	
	Thủ tướng Chính phủ	
	Phó Thủ tướng Lê Minh Khái	
	Văn phòng Chính phủ	
	Bộ Tài chính	
B	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	
	Bộ, cơ quan trung ương	
1	Văn phòng Quốc hội	
2	Văn phòng Trung ương Đảng	
3	Văn phòng Chính phủ	
4	Tòa án nhân dân tối cao	
5	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
6	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	
7	Bộ Công an	
8	Bộ Quốc phòng	
9	Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	
10	Bộ Ngoại giao	
11	Bộ Tư pháp	
12	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
13	Bộ Tài chính	
14	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
15	Bộ Công thương	
16	Bộ Giao thông vận tải	
17	Bộ Xây dựng	
18	Bộ Thông tin và Truyền thông	
19	Bộ Khoa học và Công nghệ	
20	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
21	Bộ Y tế	
22	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
23	Bộ Nội vụ	
24	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
25	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
26	Thanh tra Chính phủ	
27	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
28	Ủy ban dân tộc	
29	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	
30	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	

TT	Bộ, ngành, địa phương	Ghi chú
31	Thông tấn xã Việt Nam	
32	Đài tiếng nói Việt Nam	
33	Đài Truyền hình Việt Nam	
34	Kiểm toán Nhà nước	
35	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
36	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	
37	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	
38	Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	
39	Hội nông dân Việt Nam	
40	Đại học Quốc gia Hà Nội	
41	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
42	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	
43	Ngân hàng Chính sách xã hội	
44	Ban Quản lý Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam	
45	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	
46	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	
47	Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam	
48	Hội Nhà văn Việt Nam	
49	Hội Nhà báo Việt Nam	
50	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	
51	Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc	
52	Hội Luật gia Việt Nam	
	Địa phương (UBND; Sở KHĐT)	
1	Hà Giang	
2	Tuyên Quang	
3	Cao Bằng	
4	Lạng Sơn	
5	Lào Cai	
6	Yên Bái	
7	Thái Nguyên	
8	Bắc Cạn	
9	Phú Thọ	
10	Bắc Giang	
11	Hoà Bình	
12	Sơn La	
13	Lai Châu	
14	Điện Biên	
15	Thành phố Hà Nội	
16	Thành phố Hải Phòng	
17	Quảng Ninh	
18	Hải Dương	
19	Hưng Yên	
20	Vĩnh Phúc	

TT	Bộ, ngành, địa phương	Ghi chú
21	Bắc Ninh	
22	Hà Nam	
23	Nam Định	
24	Ninh Bình	
25	Thái Bình	
26	Thanh Hoá	
27	Nghệ An	
28	Hà Tĩnh	
29	Quảng Bình	
30	Quảng Trị	
31	Thừa Thiên - Huế	
32	Thành phố Đà Nẵng	
33	Quảng Nam	
34	Quảng Ngãi	
35	Bình Định	
36	Phú Yên	
37	Khánh Hoà	
38	Ninh Thuận	
39	Bình Thuận	
40	Đắk Lắk	
41	Đắk Nông	
42	Gia Lai	
43	Kon Tum	
44	Lâm Đồng	
45	Thành phố Hồ Chí Minh	
46	Đồng Nai	
47	Bình Dương	
48	Bình Phước	
49	Tây Ninh	
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	
51	Long An	
52	Tiền Giang	
53	Bến Tre	
54	Trà Vinh	
55	Vĩnh Long	
56	Cần Thơ	
57	Hậu Giang	
58	Sóc Trăng	
59	An Giang	
60	Đồng Tháp	
61	Kiên Giang	
62	Bạc Liêu	
63	Cà Mau	
C	Các đơn vị thuộc Bộ	
1	Lãnh đạo Bộ	

TT	Bộ, ngành, địa phương	Ghi chú
2	Cục Phát triển HTX	
3	Cục PTDN	
4	Vụ THKTQD	
5	Vụ KTĐP<	
6	Vụ LĐVX	
7	Vụ KHGDTNMT	
8	Vụ QPAN	
9	Vụ KTNN	
10	Vụ KTCN	
11	Vụ KCHT&ĐT	
12	Vụ TCTT	
13	Vụ KTĐN	
14	Vụ QLQH	
15	Vụ KTDV	
16	Vụ QLKKT	
17	Trung tâm tin học	